TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/DS-ST
Ngày: 31-01-2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoài Dinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tuyển.

2. Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngô Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 241/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Minh N, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

Bị đơn: Chị Đỗ Lê Hồng D, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-01-2023 và các biên bản làm việc, nguyên đơn chị Lê Thị Minh N trình bày:

Chị có làm chủ hụi để hưởng hoa hồng và chị Đỗ Lê Hồng D có tham gia góp 01 phần hụi 3.000.000 đồng/tháng với tên "Bé Duy (Đ)", hụi gồm 21 phần, hụi khui vào ngày 10-4-2021 dương lịch và mãn vào ngày 10-12-2022 dương lịch. Ngày 10-5-2021 chị D kêu 850.000 đồng và đã trúng hụi được số tiền 42.650.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng 1.200.000 đồng). Ngày 14-5-2021 chị N đã đăng hụi cho chị D đầy đủ số tiền trên, chị D có viết giấy nhận tiền và ký tên ghi rõ họ tên. Chị D đóng hụi chết lại cho chị N đến ngày 10-5-2022 thì ngưng

không đóng nữa. Chị D còn 07 kỳ hụi chết chưa đóng với tổng số tiền là 21.000.000 đồng. Nay chị N yêu cầu chị D trả số tiền hụi 21.000.000 đồng còn thiếu, không yêu cầu tính lãi suất.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - chị Đỗ Lê Hồng D đã vắng mặt, không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Do đó không thể hiện được lời trình bày cũng như yêu cầu của chị D.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17-11-2023 đối với bà Lê Thị X là mẹ của chị Đỗ Lê Hồng D, bà X trình bày:

Bà có biết việc chị D tham gia góp hụi với chị N và còn thiếu tiền như chị N khởi kiện. Bà có gặp chị N để thương lượng trả tiền thay cho chị D mỗi tháng 500.000 đồng nhưng chị N không đồng ý.

***Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án*:**

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 16 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Minh N đối với bị đơn chị Đỗ Lê Hồng D. Buộc chị D có trách nhiệm trả cho chị N số tiền hụi là 21.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện đề ngày 10-01-2023, chị N yêu cầu chị D trả 21.000.000 đồng tiền hụi còn thiếu, nên quan hệ pháp luật được Tòa án thụ lý vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"*. Bị đơn chị D có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã P, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết là phù hợp với khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: chị N yêu cầu chị D trả số tiền hụi 21.000.000 đồng còn thiếu, mặc dù trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị D không có mặt để trình bày ý kiến, nhưng qua làm việc với bà Lê Thị X là mẹ của chị D thì bà X trình bày có biết việc chị D tham gia góp hụi và còn nợ tiền hụi chị N đúng như yêu cầu khởi kiện của chị N. Bà X còn thương lượng trả dần tiền hụi thay cho chị D mỗi tháng 500.000 đồng nhưng không được chị N đồng ý. Ngoài ra,

bà X có cam kết đã giao ngay tận tay cho chị D các văn bản tố tụng của Tòa án tống đạt, nhưng sau khi nhận chị D không có ý kiến gì. Từ đó có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, buộc chị D phải trả số tiền hụi chết còn nợ lại là 21.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi chị N không yêu cầu giải quyết nên cần ghi nhận.

[3] Từ những nhận định như trên, xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 16 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Minh N đối với chị Đỗ Lê Hồng D về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi.

Buộc chị Đỗ Lê Hồng D phải có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Minh N số tiền 21.000.000 đồng. Ghi nhận chị N không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đỗ Lê Hồng D phải chịu 1.050.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Minh N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị N 580.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0025676 ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu.

3. Về quyền kháng cáo: chị Lê Thị Minh N và chị Đỗ Lê Hồng D được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hoài Dinh